| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 143/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sái Đức Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Viết Vĩnh; Bà Vũ Thị Lệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Họ và tên Đào Văn T**, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Nguyên K, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1969; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1992(đã ly thân) và có 01 con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Đào Nguyên K, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

- *Người chứng kiến*: Ông Dương Ngọc N, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 15/9/2022, Tổ công tác Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm D, xã T thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan tới ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, người này khai là Đào Văn T, sinh năm 1991, trú tại: xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng từ túi quần đang mặc phía sau bên trái; 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng trong cốp trước sườn bên trái xe mô tô BKS: 20G1-534.80 nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen bạc của T. T khai 03 gói ma túy nêu trên là Heroine của T đi mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng (ký hiệu A). Sau đó, Công an xã T đã chuyển và bàn giao vụ việc cho Công an huyện P để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định đối với số chất màu trắng thu giữ được của Đào Văn T xác định được trọng lượng số chất bột màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu A)là 0,1gam (không phẩy một gam). Lấy toàn bộ số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T có khối lượng là 0,1 gam (ký hiệu A1) để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1459 ngày 23/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; Có khối lượng là: 0,100gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Văn T khai nhận: khoảng 16 giờ 40 phút ngày 15/9/2022, T điều khiển xe mô tô BKS: 20G1-534.80 nhãn hiệu Honda Airblade của Tân đi một mình từ nhà đến khu vực xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy Heroine với giá 300.000đồng. Mua xong T cất giấu ma túy vào vị trí như nêu trên và điều khiển xe mô tô về xã T để tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực xóm D, xã T thì bị Tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại phiên tòa, ông Đào Nguyên K (là bố đẻ của bị cáo) trình bày: Chiếc xe mô tô BKS: 20G1-534.80 nhãn hiệu Honda Airblade là tôi mua 30 triệu đồng khoảng năm 2016 của người cùng xóm, khi làm thủ tục đăng ký mang tên Đào Văn T. Nay tôi đề nghị được trả lại chiếc xe để gia đình lấy phương tiện đi lại.

Cáo trạng số 143/CT-VKSPB ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Đào Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Văn T từ 30-36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,082 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS: 20G1-534.80 nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen bạc của bị cáo T để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo T trình bày, mức hình phạt từ 30-36 tháng tù của Viện kiểm sát đề nghị với tôi là quá nặng, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử tôi mức án thấp phù hợp để tôi được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Về chiếc xe máy BKS: 20G1-534.80 nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen bạc của tôi đang bị tạm giữ là do bố mẹ tôi mua cho khi tôi chưa lấy vợ, sau đó đăng ký lại mang tên tôi, chiếc xe máy là phương tiện dùng chung của gia đình tôi, tôi đề nghị được trả lại để bố tôi đưa đón con tôi đi học.

Ông K đề nghị trả lại chiếc xe máy BKS: 20G1-534.80 nhãn hiệu Honda Airblade để làm phương tiện đi lại.

Kiểm sát viên: Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, vì bị cáo phạm tội nghiêm trọng, khung hình phạt đối với tội này là từ 01 đến 05 năm tù nên vẫn giữ nguyên mức đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt thấp cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15/9/2022, tại xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Đào Văn T là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1gam với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 1459 ngày 23/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; Có khối lượng là: 0,100gam.

Hành vi của bị cáo Đào Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

**Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

**[3]** Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

**[4]** Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5]** Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[7]** Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,082 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 20G1-534.80 nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen bạc của bị cáo T cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

**[8]** Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Khi lượng hình xét thấy, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy, loại Heroine thu giữ 0,1 gam (Không phẩy một gam vừa đủ khối lượng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử); Hiện nay vợ bị cáo đã bỏ nhà đi đâu không rõ, vợ chồng sống ly thân nhau một thời gian dài để lại cho bị cáo nuôi con nhỏ sinh năm 2020. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật nhằm giáo dục và cải tạo để trở thành công dân tốt là phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước ta.

**[9]** Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Đào Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**[10]** Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

**[11]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đào Văn T** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2.** Về hình phạt chính: Xử phạt Đào Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

**3.** Ra quyết định tạm giam bị cáo Đào Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4.** Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,082 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định.

Tạm giữ của bị cáo Đào Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen bạc BKS: 20G1-534.80, xe có một gương chiếu hậu bên trái, số khung: RLHJF1801AY184655, số máy: JF27E0224685, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 24/3/2010, đăng ký mới 23/3/2020, do Công an huyện P cấp khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe, cốp xe và xăm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe) để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

**5.** Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**6.** Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Sái Đức Trung**